

GIẢNG DẠY LÍ LUẬN MÁC – LÊNIN BẰNG PHƯƠNG PHÁP SƠ ĐỒ

NGUYỄN VĂN 3

Trong chỉ thị 14 CT của Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp ra ngày 19-7-1982 về công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin ở các trường đại học và đã có đề cập đến việc yêu cầu các giáo viên phải thực hiện phương pháp sơ đồ.

Vậy sơ đồ là gì? Tại sao phải dùng sơ đồ và sử dụng sơ đồ thế nào? Trong bài viết này tôi xin đề cập đến mấy vấn đề trên.

1. «Sơ» là đơn giản, «đồ» là vẽ. Vậy có thể chấp nhận các định nghĩa: «Sơ đồ là bản vẽ đơn giản, chỉ ghi những nét chính» [1].

«Sơ đồ là bản vẽ, biểu thị cấu trúc, mối quan hệ qua lại giữa các phần sự trình bày, mô tả, biểu diễn một cái gì đó với những nét chính» [2]

Nhà sử học xô viết nổi tiếng L.N. Gu-mi-lép viết về sơ đồ như sau:

«Sơ đồ – sự khái quát hóa tài liệu một cách có mục đích: nó cho phép qu sát toàn bộ thực chất của đối tượng nghiên cứu, vứt bỏ những điều vụn vặt lấp thực chất đó. Tiếp thu một cách dễ dàng nhờ sơ đồ – thì như vậy là còn sức đề đi xa hơn nữa, nghĩa là đặt ra các giả thuyết và tổ chức kiểm nghiệm chúng. Sơ đồ, đó là bộ khung của toàn bộ công trình, thiếu nó công trình sẽ biến thành con sứa hay nhuyển thể có đầu liền chân». [3]

Từ các định nghĩa trên ta thấy sơ đồ phải có 4 tiêu chuẩn:

1. Đơn giản
2. Ghi những nét chính
3. Dựng bộ khung của lí luận
4. Nêu thực chất của lí luận

Các tiêu chuẩn trên có quan hệ với nhau và đều quan trọng song: đơn giản là tiêu chuẩn cơ bản nhất. Không thể có sơ đồ phức tạp. Vì sơ đồ đã bỏ đi những nét vụn vặt, chỉ lấy những nét chính của vấn đề. Theo định nghĩa thì hai khái niệm sơ đồ và phức tạp nếu viết liền nhau sẽ trở nên vô nghĩa. Chỉ có sơ đồ đơn giản mới có giá trị. Sơ đồ phức tạp hơn sơ đồ kia do chủ đề nghiên cứu rộng hay hẹp quy định.

Cũng cần phân biệt sơ đồ với biểu đồ; biểu đồ là bản vẽ ghi các con số thể hiện quá trình phát triển... của một đơn vị sản xuất, kinh doanh hay một cơ quan trường học, bệnh viện nào đó qua các biểu đồ đường thẳng

biểu đồ cột đứng hay biểu đồ hình tròn... Các con số trong biểu đồ là chính xác. Còn sơ đồ chỉ là bản vẽ chia một vấn đề lí luận phức tạp thành những ý chính, và bản vẽ này chỉ ghi những đặc điểm cơ bản nhất của vấn đề nào đó ta cần nghiên cứu như sơ đồ trận đánh, sơ đồ bố trí giặc...

Về hình thức, có 2 loại sơ đồ: *sơ đồ đường* và *sơ đồ đường kết hợp với hình*. Tùy vấn đề lí luận mà vẽ loại sơ đồ nào phù hợp. Có sơ đồ yêu cầu đảm bảo định tính, có sơ đồ yêu cầu cả định tính và định lượng.

2. Tại sao phải dùng sơ đồ? Dùng sơ đồ nhằm đạt các mục đích sau:

a) *Gúp sinh viên nhận biết những điểm chính và thực chất vấn đề một cách dễ dàng, nhanh chóng.*

Để học tốt, sinh viên phải đọc sách giáo khoa và nghe giảng bài. Sách và bài giảng phải trình bày đầy đủ những nội dung cơ bản một cách chi tiết, cả ý chính lẫn ý phụ. Mục đích cuối cùng của sinh viên khi đọc sách và nghe giảng là phải rút ra được những điểm chủ yếu nhất và thực chất của vấn đề. Làm việc đó, họ phải mất nhiều thời gian suy nghĩ, tìm hiểu một cách khó khăn. Qua các kì thi, nhất là thi vấn đáp, chúng ta thấy không ít sinh viên tuy thuộc bài nhưng nắm thực chất vấn đề thường không chắc chắn. Sau khi sinh viên đã suy nghĩ, nghiên cứu vấn đề, sơ đồ là một phương tiện quan trọng giúp họ nắm những điểm cơ bản và thực chất vấn đề dễ dàng, nhanh chóng hơn.

b) *Gúp sinh viên nhớ lâu kiến thức.*

Chúng ta đều thừa nhận, trực quan có tác dụng rất lớn đối với nhận thức của người học. Lê nin đã coi trực quan là một khâu của quá trình nhận thức. Người nêu « từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn – đó là con đường biện chứng của sự nhận thức hiện thực khách quan ». [4]

Nội dung thuyết trình, nhận thức của sinh viên chỉ thông qua thính giác, kiến thức lướt qua trong đầu nên dễ quên. Dùng sơ đồ, nhận thức của họ thông qua thị giác, gây ấn tượng nhớ lâu vì sơ đồ như một « điểm tựa » giữ kiến thức lại trong đầu và cũng dễ nhớ lại kiến thức nhờ hình ảnh trực quan.

c) *làm cho lớp học thêm sinh động.*

Gảng dạy bằng phương pháp thuyết trình, giáo viên đã có nhiều kinh nghiệm qua nhiều năm tích lũy như trình bày, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề khoa học; thay đổi âm lượng cao thấp và những ví dụ vui... Nhưng dù sao, giáo viên vẫn phải nói nhiều, sinh viên nghe và ghi một cách thụ động nên dễ gây cho sinh viên mệt mỏi và buồn ngủ. Tiếp thu bằng sơ đồ thay đổi hình thức tiếp thu thụ động sang hình thức chủ động, sinh viên cảm thấy tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, dễ dàng, nên lớp học sinh động hơn.

Dùng sơ đồ trong giảng dạy tuy có nhiều ưu điểm song cũng có những hạn chế và nhược điểm. Vì sơ đồ phải tách lí luận thành những khái niệm, phạm trù nên không biểu hiện được mối quan hệ bản chất bên trong của các khái niệm phạm trù trong quá trình vận động, phát triển của nó, cho nên cũng ảnh hưởng phần nào đến tư duy biện chứng của sinh viên. Do đó, dùng sơ đồ cần có giảng giải thuyết minh đầy đủ mối quan hệ bên trong không thể tách rời giữa các sự vật, hiện tượng, tránh được cách nhận thức siêu hình của sinh viên.

Thực hiện kết hợp phương pháp thuyết trình với phương pháp sơ đồ nội dung ưu điểm và khắc phục nhược điểm của mỗi phương pháp. Mặc dù nguyên lý, khái niệm, phạm trù nào cũng có thể minh họa bằng sơ đồ nhưng không thể mà « lạm dụng » sơ đồ; chỉ dùng sơ đồ trong những trường hợp cần có lợi nhất cho nhận thức của sinh viên.

3. Sử dụng sơ đồ thế nào?

Nghiên cứu và giảng dạy lý luận Mác-Lênin bằng phương pháp sơ đồ đã từ lâu. Trong bộ Tư bản Mác đã minh họa khái niệm giá trị thặng dư (tuyệt) và giá trị thặng dư tương đối bằng sơ đồ đường thẳng [5]. Lênin về sơ đồ đòi hỏi và phát triển của chủ nghĩa tư bản từ hàng hóa [6]. Những năm gần đây nhiều giáo sư Liên xô dạy triết học, kinh tế chính trị học Mác-Lênin (đã nghiên cứu sơ đồ và cho xuất bản nhiều tập sơ đồ có giá trị. Vấn đề này đối với chúng ta hiện nay vẫn còn mới mẻ, chưa xuất bản được tập sơ đồ nào. Tuy vậy, trong quá trình giảng dạy, nhiều giáo viên đã tự biên soạn lấy, nhưng số lượng còn hơn nữa nội dung và kiến thức của một số sơ đồ cũng chưa được thông minh nhất.

Muốn sử dụng phương pháp sơ đồ, điều quan trọng trước tiên là phải có *sơ đồ chuẩn*. Sơ đồ chuẩn sẽ lấy ở 3 nguồn: sơ đồ kinh điển, sơ đồ do các giáo sư nước ngoài biên soạn và sơ đồ do giáo viên chúng ta biên soạn.

Với sơ đồ do các giáo sư nước ngoài biên soạn, chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng để dùng cho phù hợp với đối tượng người học. (Sinh viên học khoa học xã hội và nhân văn học khoa tự nhiên).

Vẽ sơ đồ chuẩn là việc làm khó, đòi hỏi chúng ta phải có nhiều thời gian suy nghĩ, nghiên cứu. Sơ đồ chuẩn ngoài 4 tiêu chuẩn trên còn phải đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm của bài giảng, đảm bảo nội dung kiến thức (bình đẳng) hình thức trong sáng, dễ hiểu.

Chúng tôi thấy nên sử dụng sơ đồ ở 3 khâu: *giảng bài mới, củng cố bài giảng và xê-mi-na*.

+ Giảng bài mới dùng hai loại: sơ đồ một phạm trù và sơ đồ để giảng bài hay một phần chủ yếu của bài.

Sơ đồ một phạm trù vì có ít khái niệm liên quan nên vẽ nhanh, vẽ xong đến đâu giảng đến đó.

Sơ đồ giảng một bài là sơ đồ có ít khái niệm khó hoặc có những khái niệm sinh viên đã học. Trước khi giảng, giáo viên có thể giới thiệu toàn cảnh bài sau đó phân tích các khái niệm và mối quan hệ giữa các khái niệm đó.

+ Sơ đồ dùng để củng cố bài giảng là sơ đồ có nhiều khái niệm khó và mới đối với sinh viên. Sau khi giảng xong mỗi khái niệm, giáo viên viết tên các khái niệm vào một hình. Giảng bài xong, sẽ có một sơ đồ gồm nhiều khái niệm (quan hệ) với nhau và dùng sơ đồ này để củng cố nhấn mạnh trọng tâm của bài. Giảng xong mới vẽ sẽ kéo dài thời gian qui định. Sơ đồ này phải vẽ sang nửa bảng còn lại để ghi đề mục và những điều cần thiết khi giảng.

+ Xê-mi-na: Sơ đồ xê-mi-na thực chất cũng nhằm củng cố những kiến thức quan hệ đến một cụm bài mà sinh viên đã học và được chuẩn bị trước để thảo luận.

Trong buổi Xê-mi-na, giáo viên có thể đề nghị sinh viên vẽ sơ đồ do họ đã chuẩn bị lên bảng, trên cơ sở đó giáo viên hướng dẫn sinh viên thảo luận, phân tích để có sơ đồ đúng. Làm như vậy, buổi xê-mi-na sẽ sinh động và có kết quả vì sinh viên được chủ động nghiên cứu tìm hiểu vấn đề.

Hệ này, kinh phí cho vẽ sơ đồ chưa nhiều, nên có thể dùng phấn vẽ sơ đồ lên bảng, đặc biệt là phấn màu.

Giảng dạy lý luận Mác-Lênin bằng phương pháp sơ đồ có nhiều tác dụng tốt đối với việc học tập của sinh viên. Nhưng vấn đề này với chúng ta vẫn còn mới mẻ song tích cực mạnh dạn nêu một số suy nghĩ và việc làm của mình mong được các đồng nghiệp góp ý trao đổi để phương pháp này được sử dụng có chất lượng và hiệu quả hơn.

CHÚ THÍCH

1. Từ điển tiếng Việt. NXB. Khoa học xã hội (In lần thứ 2), H, 1977, tr. 686.
2. I. IOzêgov. Từ điển tiếng Nga. NXB. Bách khoa - Xô Viết, Moxkva, 1973. tr. 711.
3. Sự tìm kiếm vương quốc tương tượng M. 1970, tr 347 - 348. Định nghĩa này tích tưng cuốn: Các phương tiện trực quan trong giảng dạy triết học. NXB sách giáo khoa Mác-Lênin, H, 1983, tr. 15.
4. V. I. Lênin. Bút kí triết học. NXB. Sự thật, H, 1963, tr. 189
5. C. Mc. Tư bản. Tập thứ nhất, quyển I, phần I, NXB Tiến bộ, Moxkva, 1984. tr. 295 và 97.
6. V. I. Lênin. Toàn tập, tập 29, NXB Tiến bộ, Moxkva, 1981, tr 360.

НГЛЕНВАН ТАК. ПРЕПОДАВАНИЕ МАРКСИЗМА — ЛЕНИНИЗМА МЕТОДОМ СХЕМ

Преподавание марксизма—ленинизма методом схем помогает студентам легче связать основные положения учебного материала, лучше запомнить его. Схемы должны быть унифицированы. Они могут быть использованы как в лекциях, при объяснении нового материала, так и на семинарских занятиях, при закреплении уже усвоенного материала.

NGUYEN VAN TAC. METHOD OF DIAGRAMS IN TEACHING MARXISM — LENINISM

Teaching Marxism -- Leninism by diagram method will help the students to grasp the most important points of the lecture, to keep in memory their knowledge. The need of exact diagrams is evident. Diagrams can be used in lectures, in consolidating old lessons and in seminar.